

Số: 05/2019/QĐST-VHNGĐ

Hồng Bàng, ngày 21 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Quang Kiên

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp:* Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 160/2019/TLST-VHNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2019, về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 13/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Anh DTH; địa chỉ: Số nhà 14/13 đường A, phường B, quận C, Hải Phòng; có mặt.

Chị BTTN; địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện F, Hải Phòng; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị NLQ; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện F, Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 27 - 3 - 2019, tại bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh DTH và chị BTTN thống nhất trình bày:

Chị BTTN, sinh năm 1983 và chị NLQ, sinh năm 1985 là chị em ruột với nhau. Năm 1999, do muốn thi tuyển vào lớp 10 phổ thông trung học (trường cấp III) sớm hơn so với tuổi thật nên chị NLQ đã sử dụng giấy tờ nhân thân của chị BTTN để làm thủ tục thi tuyển vào lớp 10. Kể từ đó toàn bộ các giấy tờ tùy thân, học bạ, bằng cấp ... của chị NLQ đều sử dụng tên BTTN. Quá trình tìm hiểu và yêu nhau thì anh DTH vẫn nghĩ chị NLQ tên là BTTN. Do vậy, khi chị NLQ và anh DTH đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Hải Phòng thì chị NLQ đã xuất trình Chứng minh nhân dân mang tên là BTTN để làm thủ tục. Giấy chứng nhận kết hôn số: 27/2011, Quyền số: 01/2011, ngày đăng ký: Ngày 18 - 5 - 2011 do Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Hải Phòng cấp.

Đến tháng 6 năm 2018, khi chị NLQ làm thủ tục xin cấp thẻ căn cước công dân thì Công an huyện Thủy Nguyên đã phát hiện NLQ và BTTN có trùng dấu vân tay, trùng nhân thân gia đình. Vì vậy, Công an huyện Thủy Nguyên đã đề nghị xác minh, làm rõ, lúc đó anh DTH mới biết toàn bộ sự việc và toàn bộ các giấy tờ tùy thân, học bạ, bằng cấp ... của chị NLQ khi sử dụng tên BTTN đều đã bị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ.

Do việc kết hôn giữa anh DTH và chị BTTN không có trên thực tế nên anh DTH và chị BTTN không có con chung và tài sản chung. Vì vậy, anh DTH và chị BTTN đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh DTH và chị BTTN tại Giấy chứng nhận kết hôn số: 27/2011, Quyền số: 01/2011, ngày 18-5-2011 của Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Hải Phòng theo quy định của pháp luật, để anh DTH và chị NLQ làm lại giấy khai sinh cho các con chung, Giấy chứng nhận kết hôn và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị NLQ trình bày và xác nhận toàn bộ nội dung sự việc như anh DTH và chị BTTN đã trình bày ở trên. Chị NLQ đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị BTTN và anh DTH tại Giấy chứng nhận kết hôn số: 27/2011, Quyền số: 01/2011, ngày 18-5-2011 của Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Hải Phòng, để chị và anh DTH làm lại giấy khai sinh của các con chung, Giấy chứng nhận kết hôn và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Căn cứ Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng kiểm sát việc: Tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, xác định về thẩm quyền; quan hệ pháp luật cần giải quyết; tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; cấp tổng đạt văn bản tố tụng và việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp tại phiên họp đã tuân thủ đầy đủ theo qui định tại các điều 29; 35; 97; 361 và 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị xem xét căn cứ các điều 2, 3, 5, 8, 11 và 12 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh DTH và chị BTTN. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh DTH và chị BTTN không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng nhận định:

[1] Căn cứ vào bản tự khai, Văn bản số: 19/UBND-TP ngày 11 - 9 - 2019 của Ủy ban nhân dân phường B và các tài liệu khác có trong hồ sơ việc dân sự nhận thấy: Do không hiểu biết về các quy định của pháp luật nên năm 2011, chị NLQ đã sử dụng Chứng minh nhân dân mang tên BTTN để thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa chị NLQ với anh DTH tại Ủy ban nhân dân phường B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số:

27/2011, Quyền số: 01/2011, ngày 18-5-2011, họ và tên chồng là DTH, họ và tên vợ là BTTN. Giữa anh DTH và chị BTTN không có quan hệ chung sống và không có con chung với nhau. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa anh DTH và chị BTTN không có trên thực tế và giữa anh DTH và chị BTTN không có con chung và tài sản chung. Việc chị NLQ dùng tên BTTN kết hôn với anh DTH đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình và vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ quy định tại các điều 2, 3, 5, 8, 11 và 12 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh DTH và chị BTTN là phù hợp.

[2] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh DTH và chị BTTN không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 2, 3, 5, 8, 11 và 12 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, Điều 149, Điều 361, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên bố:

- Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh DTH và chị BTTN theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 27/2011, Quyền số: 01/2011, ngày 18 - 5 - 2011 của Ủy ban nhân dân phường B, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh DTH và chị BTTN không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- UBND ph. B;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Quang Kiên**